

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 71/2022/TLST-KDTM ngày 26 tháng 05 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03/04/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KTVN (sau đây gọi tắt là TB); Trụ sở: phố QT, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N, Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Việt T, bà Nguyễn Thị N.

2. Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất nội thất ĐA (sau đây gọi tắt là Công ty ĐA); Trụ sở: Khu cơ quan xí nghiệp BH, đường 23B, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trần H, Giám đốc.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị SĐ; Địa chỉ: số 7 đường BL 1, khu đô thị sinh thái VR, quận LB, thành phố Hà Nội.

3.2. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1981; 3.3. Cháu Nguyễn Thùy A – sinh năm 2013; 3.4. Cháu Nguyễn Phúc Y – sinh năm 2021.

Địa chỉ: Căn hộ số 12B, tầng 8 nhà A1 Khu chức năng đô thị thành phố xanh. Phường CD, quận NTL, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Trần H và bà Nguyễn Thị L là người đại diện theo pháp luật của cháu An, cháu Toàn.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 29/03/2023, Công ty ĐA còn nợ TB tổng cộng = 2.785.168.564 đồng, trong đó:

* Hợp đồng tín dụng số BDN20160015/HĐTD ngày 13/01/2016: Nợ gốc: 0 đồng; Nợ lãi trong hạn: 129.488.843 đồng; Nợ lãi quá hạn: 59.675.333 đồng. Cộng = 189.164.176 đồng.

* Hợp đồng tín dụng số BDN20160620/HĐTD ngày 30/9/2016: Nợ gốc: 979.809.615 đồng; Nợ lãi trong hạn: 488.419.278 đồng; Nợ lãi quá hạn: 456.184.932 đồng; Nợ lãi phạt: 126.650.619 đồng. Cộng = 2.051.064.444 đồng.

* Hợp đồng tín dụng số BDN201812083346 ngày 20/4/2018: Nợ gốc: 0 đồng; Nợ lãi trong hạn: 66.946.596 đồng; Nợ lãi quá hạn: 448.872.651 đồng; Nợ lãi phạt: 29.120.697 đồng. Cộng = 544.939.944 đồng.

2. Thời gian trả nợ: Công ty ĐA phải trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ trên cho TB sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày 30/03/2023, Công ty ĐA còn phải trả cho TB khoản tiền lãi (trên số nợ gốc) theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số BDN20160015/HĐTD ngày 13/01/2016; Hợp đồng tín dụng số BDN20160620/HĐTD ngày 30/9/2016; Hợp đồng tín dụng số BDN201812083346 ngày 20/4/2018.

4. Trong trường hợp Công ty ĐA không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ và lãi phát sinh thì TB có quyền tự xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật và có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Căn hộ số 12B, tầng 8, Nhà chung cư số A1 cùng quyền sử dụng các phần diện tích và thiết bị thuộc sở hữu chung của khu căn hộ thuộc Dự án Khu chức năng đô thị thành phố Xanh (Dự án VG hoặc một tên gọi khác theo quyết định của Chủ đầu tư hoặc Cơ quan nhà nước tùy từng thời điểm) tại phường C, quận NTL, thành phố Hà Nội (Hợp đồng Mua Bán Căn Hộ số A10812B/VHGA/HĐMBCH ngày 17/6/2016 giữa Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị SĐ với Công ty TNHH sản xuất nội thất ĐA) để thu hồi nợ.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì bên thụ hưởng tiếp tục kế thừa quyền và nghĩa vụ theo HĐMBCH số A10812B/VHGA/HĐMBCH ngày 17/6/2016 và phải tuân thủ Điều 43 của thỏa thuận về việc quản lý, xử lý tài sản đảm bảo ngày 30/09/2016 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển SĐ, Công ty ĐA và TB.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ nợ của Công ty ĐA đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty ĐA vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

5. Ấn phí:

+ Công ty ĐA phải nộp 43.815.000đ (*Bốn mươi ba triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung ngân sách

Nhà nước.

+ Hoàn trả lại cho TB 43.445.000đ (*Bốn mươi ba triệu, bốn trăm bốn lăm nghìn đồng*) tiền nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2020/0046525 ngày 24/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường